

Mã QR code
(nếu có)

Mã số hồ sơ: ...(*).....

Mẫu số 20

DANH SÁCH THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số : 01,02, 03, 04 ngày 03 tháng 02 năm 2026)

Tài khoản dự toán :

Tài khoản tiền gửi :

1. Đơn vị giao dịch : **TRƯỜNG THCS PHÚ AN**2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: **1108982.**

STT	ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG		SỐ TIỀN
		SỐ TÀI KHOẢN ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG	TÊN NGÂN HÀNG	
1	2	3		4
	Tổng số			3.710.243.732
I	Công chức			
II	Viên chức			3.501.490.270
1	Nguyễn Anh Việt	5503205522840	NH Agribank BC	45.149.140
2	Nguyễn Thanh Hiền	5503215024460	NH Agribank BC	50.756.142
3	Huỳnh Thị Thanh Tâm	5503215024040	NH Agribank BC	51.144.980
4	Đoàn Thu Thủy	5503215024352	NH Agribank BC	63.635.451
5	Lê Kim Hương	5503215024533	NH Agribank BC	62.144.405
6	Đỗ Thị Hiền	5503215024070	NH Agribank BC	69.489.597
7	Thân Thị Minh Trang	5503215024323	NH Agribank BC	66.566.117
8	Huỳnh Thị Hồng Hoa	5503215024540	NH Agribank BC	65.998.630
9	Trịnh Thị Mỹ Linh	5503215023888	NH Agribank BC	65.781.428
10	Đỗ Thị Ngọc Thu	5503215024454	NH Agribank BC	63.251.356
11	Đặng Thị Ngọc Bảo	5503215024402	NH Agribank BC	72.312.087
12	Hồ Thị Bích Ngọc	5503215023915	NH Agribank BC	56.114.511
13	Vương Thị Ánh Nguyệt	5503215024244	NH Agribank BC	75.083.357
14	Nguyễn Thị Thanh Hiền	5503215024448	NH Agribank BC	54.499.770
15	Võ Văn Thanh	5503215008470	NH Agribank BC	74.414.038
16	Nguyễn Thị Nga	5503215008493	NH Agribank BC	75.994.166
17	Hoàng Ngọc Hữu	5503215024063	NH Agribank BC	53.245.164
18	Đinh Thị Ngọc Quý	5503215024113	NH Agribank BC	19.400.472
19	Đặng Thị Hồng Nhung	5503215024375	NH Agribank BC	50.484.041
20	Huỳnh Ngọc Nữ	5503215023865	NH Agribank BC	72.815.678
21	Hồ Thị Hồng Vân	5503215014234	NH Agribank BC	55.388.508
22	Nguyễn Minh Lựa	5503215014257	NH Agribank BC	39.960.102
23	Nguyễn Thị Thúy	5503215014228	NH Agribank BC	56.452.536
24	Trần Thị Phương Oanh	5503215014286	NH Agribank BC	44.137.400
25	Trần Như Thúy	5503215011945	NH Agribank BC	65.993.442
26	Nguyễn Thị Hà	5503215032548	NH Agribank BC	57.844.988
27	Nguyễn Thị Thu Hồng	5503215034464	NH Agribank BC	70.438.514
28	Trịnh Thị Mỹ Dương	5503215036476	NH Agribank BC	58.044.304
29	Ngô Thị Hoài Ngân	5503215036482	NH Agribank BC	43.511.819
30	Lê Thị Thanh Trà	5503215061740	NH Agribank BC	14.911.416
31	Ngô Thị Ngọc Linh	5503215040920	NH Agribank BC	45.361.203
32	Nguyễn Thành Đông	5503215032049	NH Agribank BC	47.557.900
33	Phan Công Sơn	5503215041815	NH Agribank BC	44.111.344
34	Võ Thị Thu Trang	5503215041794	NH Agribank BC	37.807.078
35	Phan Thị Nguyên	5503215042491	NH Agribank BC	47.385.888
36	Phạm Đình Vương	5503215043305	NH Agribank BC	51.209.008
37	Lê Quang Nhân	5503215044813	NH Agribank BC	44.649.943

STT	ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG		SỐ TIỀN
		SỐ TÀI KHOẢN ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG	TÊN NGÂN HÀNG	
38	Nguyễn Thị Hồng Thúy	5503215046542	NH Agribank BC	60.721.571
39	Nguyễn Thị Bích Tuyền	5503215048481	NH Agribank BC	49.016.562
40	Phan Thúy Hà	5503215048469	NH Agribank BC	44.120.342
41	Nguyễn Thanh Xuân	5503215048446	NH Agribank BC	54.037.844
42	Nguyễn Minh Quân	5503215048452	NH Agribank BC	40.194.857
43	Nguyễn Thị Thắm	5503215052450	NH Agribank BC	20.774.118
44	Nguyễn Hữu Ái	5503215052489	NH Agribank BC	37.688.561
45	Trần Thị Hồng Đào	5503215052443	NH Agribank BC	4.047.700
46	Lâm Thanh Trúc	5503215052437	NH Agribank BC	34.045.631
47	Đoàn Thị Sen	5503215052420	NH Agribank BC	39.307.641
48	Bùi Thị Thom	5503215052414	NH Agribank BC	34.855.171
49	Nguyễn Việt Chung	5503215055412	NH Agribank BC	56.810.776
50	Nguyễn Phạm Mỹ Hạnh	5503215055986	NH Agribank BC	41.041.385
51	Phạm Thị Quyên	5503215055963	NH Agribank BC	47.472.233
52	Bùi Trần Anh Thư	5503215038580	NH Agribank BC	43.742.244
53	Lê Thị Liên	5503215059698	NH Agribank BC	43.122.132
54	Đặng Thị Bích Trâm	5503215060152	NH Agribank BC	38.331.071
55	Nguyễn Hữu Nghĩa	5503205199156	NH Agribank BC	36.620.177
56	Đỗ Kim Anh	5503205232961	NH Agribank BC	36.353.590
57	Phan Nguyễn Ngọc Thêm	5503205232978	NH Agribank BC	39.031.745
58	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	5503215065110	NH Agribank BC	52.540.520
59	Bùi Huy Lộc	5503215066540	NH Agribank BC	49.838.677
60	Võ Thị Tố Như	5503205236180	NH Agribank BC	28.766.517
61	Võ Thị Phương Linh	5503215067854	NH Agribank BC	31.859.315
62	Hoàng Thị Hoài Thương	5500205661743	NH Agribank BC	29.374.617
63	Nguyễn Thị Mỹ Hân	5503281001562	NH Agribank BC	29.526.642
64	Đàm Minh Thư	5503215064600	NH Agribank BC	29.830.692
65	Trần Thị Thủy Tiên	5503215031393	NH Agribank BC	11.183.562
66	Phạm Thị Bích Trâm	5503215074128	NH Agribank BC	52.085.874
67	Nguyễn Quang Hiền	5503215085958	NH Agribank BC	65.833.621
68	Phạm Minh Thành	5503215066897	NH Agribank BC	30.894.867
69	Phan Thanh Dũ	5507205172872	NH Agribank BC	26.676.756
70	Nguyễn Thị Ngân	5503215065229	NH Agribank BC	33.676.668
71	Trương Thị Thùy Dương	5503215066976	NH Agribank BC	29.874.420
72	Vương Nguyễn Hữu Toàn	5503205277330	NH Agribank BC	27.609.408
73	Lê Thị Hoàng Dung	5503215066868	NH Agribank BC	28.808.532
74	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	5503281001766	NH Agribank BC	20.547.900
75	Hoàng Nữ Cẩm Tú	5503215077394	NH Agribank BC	25.211.160
76	Nguyễn Duy Hoài Nam	5503215077409	NH Agribank BC	26.143.812
77	Võ Thị Nhâm	5503215052920	NH Agribank BC	36.825.438
III	Lao động hợp đồng			161.228.962
1	Trần Thị Thu Hà	5503215066845	NH Agribank BC	23.048.280
2	Huỳnh Ngọc Phương Thy	5503215066851	NH Agribank BC	22.736.430
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	5503215066901	NH Agribank BC	22.632.480
4	Nguyễn Thanh Tuấn	5501281001806	NH Agribank BC	3.222.450
5	Võ Thanh Tuyền	5503215023734	NH Agribank BC	19.185.984
6	Nguyễn Ngọc Phương Linh	5503205568522	NH Agribank BC	11.405.880
7	Nguyễn Thị Minh Tâm	5503215057686	NH Agribank BC	48.542.068
8	Phạm Thị Linh Đa	5503205447720	NH Agribank BC	10.455.390

STT	ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG		SỐ TIỀN
		SỐ TÀI KHOẢN ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG	TÊN NGÂN HÀNG	
IV	Đối tượng khác			47.524.500
1	Trần Thị Hồng	5503215064840	NH Agribank BC	9.504.900
2	Nguyễn Văn Phước	5503205296232	NH Agribank BC	9.504.900
3	Trần Tuấn Khải	5503215046559	NH Agribank BC	9.504.900
4	Trần Ngọc Thanh	5503215046565	NH Agribank BC	9.504.900
5	Nguyễn Quốc Tuấn	5503205349280	NH Agribank BC	9.504.900

Tổng số tiền bằng chữ: Ba tỷ, bảy trăm mười triệu, hai trăm bốn mươi ba ngàn, bảy trăm ba mươi hai đồng./.

Phủ An, ngày 02 tháng 02 năm 2026

NGƯỜI LẬP

(Ký, ghi họ tên)

Đinh Thị Ngọc Quý

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi họ tên)

Đinh Thị Ngọc Quý

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Anh Việt

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

..., ngày... tháng... năm....

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

(Ký, ghi họ tên)

LÃNH ĐẠO KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC/LÃNH ĐẠO PHÒNG THUỘC KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)